

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trí Thức.
2. Bà Đặng Thị Lan Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Phan Thế A, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số 43 đường Y, khối 2, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Phương Bích H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số 43 đường Y, khối 2, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Thế A trình bày:

Anh Phan Thế A và chị Phương Bích H trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán. Anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L (Nay là thành phố L), tỉnh Lạng Sơn ngày 14/10/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 43, đường Y, khối 2, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2013, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Đến tháng 9 năm 2014, chị

Phương Bích H tự bỏ nhà ra đi, anh A đến hai bên gia đình nội, ngoại, anh, em, bạn bè và Trường tiểu học H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là nơi chị H giảng dạy để tìm kiếm nhưng không ai biết tin tức gì và chị H cũng không liên lạc gì với anh và gia đình.

Tháng 12/2016 anh Phan Thế A gửi đơn yêu cầu tuyên bố chị Phương Bích H mất tích và đã làm các thủ tục cần thiết yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và các thủ tục đăng tin, phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam và báo công lý để tìm kiếm chị H. Tuy nhiên, sau thời hạn bốn tháng kể từ ngày đăng báo và phát thanh trên các phương tiện của Trung ương, nhưng vẫn không có tin tức gì về chị H hiện còn sống hay đã chết. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố vợ tôi mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 16/6/2017. Nay anh A cho rằng chị H đã mất tích, tình cảm vợ chồng đến nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung là Phan Trung A, sinh ngày 18/7/1995, đã đến tuổi trưởng thành hiện đang ở với anh A.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Bị đơn do chị Phương Bích H đã bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 16/6/2017. Nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị H theo quy định của pháp luật để thông tin cho chị H biết để tham gia tố tụng, nhưng chị vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48; 49 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định tại các điều 248; 249; 250; 258; 260 và 261 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: anh Phan Thế A và chị Phương Bích H đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố L, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Tháng 9/2014, chị Phương Bích H bỏ nhà ra đi. Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp ban hành Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST tuyên bố chị Phương Bích H mất tích. Vì vậy, anh A yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đã đến tuổi trưởng thành, vì vậy không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có; không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Phan Thế A phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án do anh Phan Thế A nộp: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh của con chung; Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Anh Phan Thế A và chị Phương Bích H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L (Nay là thành phố L), tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/10/1995.

Ngày 16/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị Phương Bích H mất tích theo Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST.

Về con chung: Phan Trung A, sinh ngày 18/7/1995, đã đến tuổi trưởng thành, vì vậy không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Phan Thế A khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Phương Bích H trước khi Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích đăng ký hộ khẩu tại số nhà 43 đường Y, khối 2, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Chị Phương Bích H đã bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích, thuộc trường hợp vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về. Vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Phương Bích H vẫn không có mặt để tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Phương Bích H.

[3] Về nội dung: Từ tháng 9/2014, chị Phương Bích H bỏ nhà ra đi, anh A đến hai bên gia đình nội, ngoại, anh, em, bạn bè và nơi chị H công tác để hỏi

thăm nhưng không có thông tin và chị H cũng không liên lạc gì với gia đình, anh em, bạn bè và nơi công tác. Ngày 16//6/2017, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị Phương Bích H mất tích tại Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST. Nay anh A yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh A và chị H có một con chung là Phan Trung A, sinh ngày 18/7/1995 đã đến tuổi trưởng thành. Vì vậy không đề cập giải quyết, nhận định này phù hợp với nhận định của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; anh Phan Thế A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thế A được ly hôn với chị Phương Bích H.

2. Về án phí: anh Phan Thế A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phan Thế A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/03161 ngày 19/7/2017.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Đức Hải